TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2018/HSPT
Ngày 19 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;
Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Tuân;
Ông Đinh Ngọc Huân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Cán bộ Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 757/2017/HSPT ngày 04 tháng 10 năm 2016 đối với các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn A phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2016/HSST ngày 24/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Trần Văn M, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn ĐT, xã HL, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Khu TS, phường VN, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị L; có vợ là Trịnh Thị Thu H và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012); chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giam từ ngày 10/11/2015 đến ngày 11/4/2016 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. Nguyễn Văn A, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TT, xã HQ, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn Tp và bà Nguyễn Thị Tm; có vợ là Nguyễn Thị Huyền Thg và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); chưa có tiền án, tiền sự; bị tạm giam từ ngày 12/11/2015 đến ngày 06/02/2016 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

**** Người bào chữa cho các bị cáo:***

1. Luật sư Đỗ Văn N - Công ty Luật TNHH MTV TĐ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, bào chữa cho bị cáo Trần Văn M; có mặt.

2. Luật sư Nguyễn Đăng Kh, luật sư Đinh Thị Ac - Văn Phòng luật sư ĐK, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A; có mặt luật sư Kh, vắng mặt luật sư Ac.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990; trú tại: Khu 7, phường ĐP, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Hg, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn Lh đều là công nhân của Công ty TNHH AAC Technologies Việt Nam (sau đây viết tắt là Công ty AAC) có trụ sở tại KCN QV, phường VD, thành phố Bắc Ninh.

Nguyễn Văn Hg làm nhiệm vụ lái xe tải chở hàng từ kho B sang kho D. Nguyễn Văn C làm nhiệm vụ kéo chuyển hàng trong kho. Nguyễn Văn Lh làm nhiệm vụ lái xe nâng, hạ hàng từ kho lên xe và từ xe xuống kho. Quá trình làm việc, thấy có sự sơ hở trong quản lý hàng hóa trong kho nên Hg đã bàn bạc và thỏa thuận với Lh, C trộm cắp hàng của Công ty mang ra ngoài bán lấy tiền ăn tiêu. Sáng ngày 29/10/2015, Công ty AAC phân công Hg và Lh chuyển một số hàng hóa của Công ty từ kho B sang kho D (hai kho cách nhau khoảng 1km, vẫn nằm trong KCN QV). Trong các loại hàng mà Hg vận chuyển có 01 panet chứa loa điện thoại thành phẩm do Công ty AAC sản xuất đã được kiểm tra, đóng gói mã số DMSP 0917A02ASM-FPC-03. Khi chuyển hàng xuống, Hg quan sát nhớ vị trí để panet này, để sau này bảo Lh và C lấy trộm.

Đến khoảng 15h ngày 29/10/2015, Hg và C tiếp tục chuyển hàng từ kho B sang kho D, Hg dùng điện thoại điện cho Lh để hỏi xem có cán bộ quản lý kho ở đó không, được Lh thông báo không có cán bộ quản lý kho. Hg bảo với Lh sẽ tiến hành lấy tài sản. Khi tới kho D, Hg điều khiển xe vào trong kho đỗ tại đó rồi đi ra chỗ bảo vệ nói chuyện để bảo vệ không để ý đến việc chuyển hàng. Tại kho D, C kéo hàng, còn Lh lái xe nâng chuyển hết số hàng có trên xe xuống kho, sau đó chuyển 01 panet loa điện thoại mã số 0917A02ASM-FPC-03 của chuyến hàng trước lên xe ô tô của Hg. Sau đó, Hg điều khiển xe ô tô cùng C mang 01 panet chứa loa điện thoại này ra khỏi kho của Công ty AAC và mang về cất giấu tại nhà do Hg

thuê của gia đình bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1971 ở Khu 3, phường ĐC, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh rồi quay lại Công ty làm việc bình thường.

Buổi tối cùng ngày, Hg về nhà thuê chuyển hết số tài sản trộm cắp được vào buồng trong nhà cất giấu. Khi chị Trần Thị Trg, sinh năm 1987 là vợ của Hg hỏi về nguồn gốc số tài sản trên thì Hg nói đó là hàng Hg mua thanh lý của Công ty, chị Trg không nghi ngờ và tin đó là thật.

Do sợ để tài sản trong nhà mình sẽ bị phát hiện nên tối ngày 30/10/2015, Hg đã thuê xe ô tô của Trần Văn M chở đến nhà bà Nguyễn Thị Th (là mẹ vợ của Hg) ở Khu 4, phường ĐC, thành phố Bắc Ninh để gửi nhờ mấy ngày. Bà Th không hỏi gì về nguồn gốc số tài sản và đồng ý. Tại nhà bà Th, Hg dồn hết số loa điện thoại ở trên các khay nhựa cho vào túi nilon, đếm và cân để ước lượng cứ khoảng 1000 chiếc loa cho vào 01 túi nilon. Tổng số loa điện thoại Hg đếm được 100.000 chiếc.

Ngày 31/10/2015, Hg điện thoại cho Trần Văn M nói có hàng là loa điện thoại và nhờ M tìm người mua để bán. M hỏi nguồn gốc của số tài sản thì được Hg nói là mua của những đối tượng trộm cắp được trong Công ty của Hg. M đồng ý và liên hệ với Nguyễn Văn A để nhờ bán. Nguyễn Văn A đồng ý và đòi xem mẫu loa. M điện thoại cho Hg bảo Hg mang mẫu loa đến, M đã đưa mẫu loa cho Nguyễn Văn A xem, Nguyễn Văn A hỏi M về nguồn gốc số tài sản. M nói là của đứa em nó mua được của bọn trộm cắp. Nguyễn Văn A chụp ảnh và đưa lên mạng giao bán.

Qua mạng Internet, Nguyễn Văn A liên lạc với người mua và thống nhất giá mỗi chiếc loa là 11.000đ. Khi có người hỏi mua, M thống nhất với Hg giá mỗi chiếc loa là 8000đ. Sau khi thống nhất và hẹn gặp với người mua hàng, Nguyễn Văn A và M báo cho Hg biết để chuẩn bị hàng để bán. Chiều ngày 01/11/2015, M thuê xe taxi đến nhà mẹ vợ của Hg để lấy hàng. Hg giao cho M khoảng 50.000 chiếc loa được để trong bao tải dứa và thùng catton. M mang hàng lên xe taxi đến chỗ hẹn với Nguyễn Văn A rồi cùng mang đến khách sạn Hotel Phonex 3 trên đường HBT, phường SH, thành phố Bắc Ninh. Tại đây, M và Nguyễn Văn A gặp người mua hàng là hai người đàn ông Trung Quốc (không xác định được tên và địa chỉ). Hai bên xem và kiểm hàng, thống nhất số lượng là 50.000 chiếc loa điện thoại. Người mua hàng trả cho Nguyễn Văn A số tiền là 550.000.000đ. Số tiền này, Nguyễn Văn A đưa cho M, sau đó M đưa lại cho Nguyễn Văn A 75.000.000đ (số tiền chênh lệch), còn lại 400.000.000đ M trả cho Hg như trước đó thỏa thuận. Khi nhận tiền, Hg trả cho M 4.000.000đ tiền công môi giới.

Ngày 02/11/2015, Hg nhờ M bán nốt số hàng còn lại. M lại nhờ Nguyễn Văn A liên hệ với người mua hàng hôm trước để bán nhưng những người trên không mua nữa. Nguyễn Văn A liên hệ qua mạng Internet thì có một người đồng ý mua với giá 10.000đ một chiếc loa. Nguyễn Văn A báo lại cho M biết. M nói với Nguyễn Văn A là Hg chỉ đồng ý bán với giá 8.500đ một chiếc loa (thực chất M vẫn

thống nhất với Hg giá mỗi chiếc loa là 8.000đ). Sau đó, M đi xe taxi đến nhà mẹ vợ của Hg nhận toàn bộ số loa còn lại khoảng 50.000 chiếc được để trong bao dứa và thùng catton rồi cùng Nguyễn Văn A mang số loa đến một nhà ở trên đường HNL, phường KB, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tại đây, Nguyễn Văn A gặp và bán số loa trên cho 03 người (trong đó có người đàn ông tự khai tên là Lo và người phụ nữ tên là Hy không quen biết) được số tiền là 500.000.000đ. Số tiền này Nguyễn Văn A đưa lại tiền cho M, M đưa lại cho Nguyễn Văn A 40.000.000đ là tiền chênh lệch. M đưa cho Hg 400.000.000đ. Hg trả cho M 4.000.000đ tiền công môi giới. Như vậy cả hai lần bán tài sản M được hưởng số tiền 143.000.000đ; Nguyễn Văn A được hưởng 115.000.000đ.

Số tiền 800.000.000đ, sau khi bán được số tài sản do trộm cắp được mà có, Hg chia cho Lh số tiền 148.000.000đ; chia cho C số tiền 8.000.000đ; đưa cho M 8.000.000đ. Còn lại số tiền 636.000.000đ Hg được hưởng.

Ngày 05/11/2015, Công ty AAC có đơn trình báo mất tài sản với số tài sản khoảng 12.000 chiếc loa điện thoại đã thành phẩm chờ xuất cho khách hàng nhưng không có giấy tờ chứng minh số lượng quy chuẩn cụ thể của 01 panet hàng trên.

Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra và xác định tổng số hàng các đối tượng đã trộm cắp của Công ty AAC là 100.000 chiếc loa điện thoại. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đã Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Ninh định giá số tài sản trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 187/KL-HĐ ngày 19/01/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Ninh kết luận: 100.000 chiếc loa ngoài dùng cho điện thoại di động Samsung Galaxy S6 mã sản phẩm CODE DMSP 0917A02 ASM-FPC-03 có giá 1.691 USD/chiếc (tại thời điểm này giá 1.000USD là 22.280đ). Tổng giá trị tài sản là 3.767.548.000đ.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn Hg, Nguyễn Văn Lh và Nguyễn Văn Cđã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản, Trần Văn M và Nguyễn Văn A khai nhận biết rõ là tài sản do người khác phạm tội mà có những vẫn tiêu thụ để hưởng lợi như đã nêu trên.

Gia đình của các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền do phạm tội mà có để khắc phục hậu quả, cụ thể: Gia đình bị cáo Hg nộp 636.000.000đ; gia đình bị cáo Lh nộp 148.000.000đ; gia đình bị cáo C nộp 8.000.000đ; gia đình bị cáo M nộp 143.000.000đ và gia đình bị cáo Nguyễn Văn A nộp 115.000.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra Quyết định xử lý trả lại cho Công ty AAC số tiền 1.007.000.000đ do bà Nguyễn Thị Thanh Hu là đại diện theo ủy quyền đã nhận số tiền trên và yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường giá trị tài sản còn lại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2016/HSST ngày 24/8/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã tuyên bố bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Văn A phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 250; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Văn M 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10/11/2015 đến ngày 11/4/2016). Xử phạt Nguyễn Văn A 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 12/11/2015 đến ngày 06/02/2016).

Ngoài ra, bản án còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Hg, Nguyễn Văn Lh, Nguyễn Văn C, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 08/9/2016 bị cáo Nguyễn Văn Lh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tuy nhiên đến ngày 22/12/2016 bị cáo Nguyễn Văn Lh đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 05/01/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra Thông báo số 02/2017/TBRKC về việc rút kháng cáo.

Ngày 01/9/2016, bị cáo Trần Văn M và bị cáo Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn A thay đổi nội dung kháng cáo, cho rằng loa điện thoại mà các bị cáo mang đi tiêu thụ là hàng lỗi, không phải là thành phẩm như bản án sơ thẩm đã tuyên. Do vậy, các bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Các bị cáo thừa nhận có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tài sản bán được 1.050.000.000 đồng. Các bị cáo không đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Đỗ Văn N bào chữa cho bị cáo Trần Văn M trình bày: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ. Tuy nhiên, trong vụ án này Hội đồng định giá tài sản không đúng quy định của pháp luật (thiếu thành phần mời là cơ quan chuyên môn), việc khảo sát giá chỉ ở một địa điểm là chưa đảm bảo, biên bản định giá bị sửa chữa, tài sản định giá là loa Samsung Galaxy S6 là không đúng, các luật sư đã đi khảo sát và thu thập thì tài sản các bị cáo chiếm đoạt và tiêu thụ không phải là loa S6. Bút lục 143, 145 thể hiện tài sản là hàng lỗi; Bút lục 148 thể hiện có 03 panet là hàng lỗi. Lời khai Đỗ Văn Lh (thủ kho) thể hiện là hàng lỗi. Tuy các bị cáo có hành vi phạm tội nhưng để xem xét toàn diện vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án để điều tra, xét xử lại.

Luật sư Nguyễn Đăng Kh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A nhất trí với quan điểm bào chữa của luật sư N và bổ sung: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án sơ thẩm chưa có đủ căn cứ để xác định hậu quả của vụ án (tài sản thiệt hại), tên gọi tài sản, chất lượng như thế nào? Việc xác định chính xác tài sản là việc các cơ quan tiến hành tố tụng phải làm rõ, chưa xác định loa chiếm đoạt và tiêu thụ dùng

cho Samsung Galaxy S6 hay dùng cho điện thoại nào vì không giống màu sắc, kích thước. Lời khai Hg, Lh và người làm chứng Đỗ Văn Lh đều khai tài sản trộm cắp là loa màu trắng, biên bản thu giữ đồ vật (bà D) thể hiện là loa màu trắng. Vật chứng duy nhất là do bà D nộp vì vật chứng không thu giữ được, chưa đủ căn cứ xác định loa các bị cáo trộm cắp là loa mà hội đồng định giá đã định giá, loa các bị cáo trộm cắp là loa lỗi. Hội đồng định giá là không đúng quy định, việc tiến hành tố tụng là có vấn đề. Trách nhiệm của bị cáo Nguyễn Văn A khi tiêu thụ tài sản không biết tài sản có từ đâu nên bắt bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là chưa đảm bảo có căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội và từ đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, nội dung kháng cáo của các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn A và có quan điểm: Về hội đồng định giá: Nghị định 26 có nhiều cách hiểu, cơ quan điều tra không làm thay được hội đồng định giá, hội đồng định giá đã tham khảo ý kiến chuyên môn nên kết quả của hội đồng định giá là có căn cứ. Về loa lỗi: căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, đại diện nguyên đơn dân sự đều khẳng định loa không lỗi, đang chuẩn bị xuất bán, đây là tình tiết, chứng cứ rõ ràng, phù hợp với giá trị tài sản các bị cáo bán. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn A phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm a khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với Trần Văn M, Nguyễn Văn A là tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 07 (Bảy) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của luật sư bào chữa cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thành phần định giá tài sản: Ngày 19/01/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng đã tiến hành khảo sát giá thị trường và Hội đồng định giá đã đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật nên không có căn cứ để xác định Hội đồng định giá vi phạm tố tụng như đề nghị của các luật sư bào chữa cho các bị cáo.

[2] Về vật chứng: Do vật chứng không thu giữ được nên cơ quan điều tra đã căn cứ vào đơn trình báo và hóa đơn bán hàng của Công ty AAC để xác định và định giá tài sản là đảm bảo đúng pháp luật và có căn cứ.

[3] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, nguyên đơn dân sự, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được, đã có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 15h ngày 29/10/2015, Nguyễn Văn Hg đã bàn bạc và thống nhất với Nguyễn Văn Lh, Nguyễn Văn C cùng lén lút trộm cắp 01 panet chứa loa điện thoại thành phẩm loại Samsung Galaxy S6 đã đóng gói có mã số DMSP 0917A02 ASM-FPC-03 với số lượng 100.000 chiếc của Công ty AAC, trị giá 3.767.548.000đ. Sau đó, Hg đã nhờ Trần Văn M bán giúp số tài sản trộm cắp được. M đã liên hệ và thông qua Nguyễn Văn A để tiêu thụ toàn bộ số tài sản trên cho những người không rõ tên, địa chỉ. Dù M và A đều biết rõ số tài sản này là do trộm cắp mà có nhưng do hám lợi nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hg, C, Lh về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn A tại phiên tòa phúc thẩm cũng thừa nhận các bị cáo đã tiêu thụ số tài sản do các bị cáo khác trộm cắp và bán được số tiền 1.050.000.000 đồng nên các bị cáo M, Nguyễn Văn A bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm a khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không có căn cứ để hủy bản án sơ thẩm.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến môi trường đầu tư trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn A, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo M và bị cáo A, dù biết tài sản Hg nhờ tiêu thụ là do trộm cắp mà có nhưng M và A vẫn đồng ý liên hệ bán giúp toàn bộ số tài sản trên để hưởng lợi. Cả 2 bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do các bị cáo khác phạm tội mà có và phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau trong vụ án. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ giai đoạn điều tra đến phiên tòa hôm nay, các bị cáo luôn tỏ thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo M và bị cáo A đã đến Công an thành phố Bắc Ninh để đầu thú, đồng thời đã tác động gia đình giao nộp toàn bộ số tiền mà các bị cáo đã được hưởng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không xuất trình thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới làm căn cứ để giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Hội đồng xét

xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn A.

[6] Kháng cáo của bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn A không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn A; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn A.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Nguyễn Văn A phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác mà có"

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

- Trần Văn M 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10/11/2015 đến ngày 11/4/2016).

- Nguyễn Văn A 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 12/11/2015 đến ngày 06/02/2016).

[2] Về án phí: Bị cáo Trần Văn M và Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THA dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các bị cáo (thông qua địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Anh Tài